

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TML23B3 Năm học: 23-24
Mã MH/MĐ: MH01185 Học kỳ: 01
Tên MH/MĐ: Pháp luật
Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054077	Phùng Huỳnh Trung	Hiếu	03/01/2008			5	6.0				0.0	0.0	2.3
2	2355202054080	Tăng Tuấn	Kiệt	21/07/2008			8.5	6.0				6.8		6.8
3	2355202054081	Huỳnh Đình	Lượng	31/03/2004			9.5	8.0				9.5		9.1
4	2355202054082	Du Hoàng	Nghị	13/03/2008			5.5	6.8				7.5		7.0
5	2355202054085	Châu Cẩm	Thành	19/05/2008			7	6.4				7.3		7.0
6	2355202054087	Nguyễn Vũ	Thạnh	25/06/2007			4	6.0				7.3		6.5
7	2355202054088	Trịnh Hoàng Long	Thiện	30/06/2008			9.5	8.4				7.3		7.9
8	2355202054089	Hà Phú	Thịnh	17/08/2008			7	4.8				5.5		5.5
9	2355202054090	Nguyễn Lý	Thông	19/03/2008			9	8.0				8.8		8.6
10	2355202054091	Phan Trung	Tín	13/06/2008			6	6.8				6.8		6.7
11	2355202054093	Nguyễn Gia	Toàn	12/03/2008			7.5	7.2				7.8		7.6
12	2355202054094	Nguyễn Ngọc Thanh	Toàn	02/01/2008			5	5.6				6.5		6.1
13	2355202054095	Phạm Thanh Mạnh	Toàn	30/09/2008			7	6.8				7.8		7.4
14	2355202054096	Nguyễn Minh	Trí	24/12/2008			4	6.8				7.8		7.0
15	2355202054097	Trần Minh	Triết	17/11/2008			5	6.0				6.5		6.2
16	2355202054098	Nguyễn Lê Tuấn	Tú	09/10/2008			9.5	7.6				7.8		8.0
17	2355202054099	Nguyễn Thanh	Tú	11/02/2008			6	6.4				6.5		6.4
18	2355202054100	Nguyễn Trung	Tuấn	20/11/2006			4	5.6				0.0	0.0	2.0
19	2355202054102	Võ Anh	Tuấn	21/11/2008			7	6.0				6.3		6.3
20	2355202054103	Trần Vi	Tường	06/12/2007			5	5.2				5.0		5.1
21	2355202054104	Trịnh Phú	Tỷ	04/02/2008			4	6.0				7.5		6.6
22	2355202054105	Lương Huỳnh Phúc	Vĩ	23/06/2008			8	9.2				7.0		7.7
23	2355202054106	Nguyễn Hùng	Vĩ	23/08/2008			7	6.0				5.8		6.0
24	2355202054107	Lê Đặng Quốc	Việt	27/07/2007			8	7.2				7.0		7.2
25	2355202054109	Phạm Quang	Vinh	21/10/2008			7	5.6				5.5		5.7
26	2355202054111	Nguyễn Hoài	Vũ	01/11/2008			7	8.0				5.5		6.4

Châu Đốc, ngày 20 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi